TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST

Ngày 13-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hoàng Khải;

Ông Đào Hồng Kiệt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Điểm cầu trung tâm) và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (Điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Phan Thanh T, sinh ngày 01-01-1971 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1949 (sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 (chết); A (chị) em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 và 01 con (sinh năm 2011); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28-5-2022 bị Công an xã T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền (hình thức chơi tài xỉu), nộp phạt xong ngày 28-5-2022; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Lai Văn N, sinh ngày 01-01-1971 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh

Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lai Văn H1, sinh năm 1931 (chết) và bà Phan Thị L1, sinh năm 1935 (chết); A (chị) em ruột: 05 người, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ tên Lê Thị L2, sinh năm 1971 và 01 con (sinh năm 1998); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28-5-2022 bị Công an xã T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền (hình thức chơi đá gà), nộp phạt xong ngày 28-5-2022; Bị bắt, tạm giữ ngày 04-8-2023; Tạm giam ngày 08-8-2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần Văn R, sinh năm 1969 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Văn P, sinh năm 1973 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Lâm Văn T1, sinh năm 1971 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Nguyễn Thanh K, sinh năm 2005 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Hồ Bảo T2, sinh năm 1966 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Lê Trường T3, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1/ Ngô Cường N1, sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Trần Văn D, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:* Trần Văn N2, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28-5-2022, Phan Thanh T và Lai Văn N bị Công an xã T, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về

hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền (T chơi tài xỉu, N chơi đá gà), T và N đã nộp phạt xong vào ngày 28-5-2022 nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Đến khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 04-3-2023, Công an xã T, huyện T tiến hành bắt quả tang 01 tụ điểm đánh bạc phía sau nhà ông Trần Văn D (N) tại ấp T, xã T, huyện T gồm có: Phan Thanh T, Lai Văn N, Nguyễn Thanh K, Trần Văn R, Lê Trường T3, Nguyễn Văn P, Hồ Bảo T2 và Lâm Văn T1 đang tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 1.000.000 đồng do một người thanh niên lạ mặt (không biết tên và địa chỉ cụ thể) làm cái nên Công an xã T, huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 03 (ba) hột xí ngầu, 02 (hai) đĩa sành, 02 (hai) hộp nhựa, 01 (một) tấm nylon có chữ T4 – X và nhiều số và tiền Việt Nam 1.430.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Qua làm việc thì T và N đều thừa nhận có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền cùng với K, R, T3, P, T2, T1; T đặt cược khoảng 08 ván, mỗi ván đặt cược 20.000 đồng, kết quả T thua 70.000 đồng; còn N đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt cược 10.000 đồng, kết quả Nhỏ thua 20.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lai Văn N đã bỏ trốn nên ngày 25-5-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định truy nã.

Đến ngày 04-8-2023, Lai Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt truy nã.

* Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 03 (ba) hột xí ngầu;

- 02 (hai) đĩa sành;

- 02 (hai) hộp nhựa;

- 01 (một) tấm nylon có chữ T4 – Xỉu và nhiều số;

- Tiền Việt Nam 1.430.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh K, Trần Văn R, Lê Trường T3, Nguyễn Văn P, Hồ Bảo T2, Lâm Văn T1 tham gia đánh bạc cùng với Phan Thanh T và Lai Văn N nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã T, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với Trần Văn D là chủ đất nơi đánh bạc, việc các đối tượng tổ chức đánh bạc thì ông D không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý.

Riêng người nam lắc tài xỉu (không biết tên và địa chỉ cụ thể), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKSTH ngày 25-8-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là có lỗi và vi phạm pháp luật. Các bị cáo thừa nhận vào ngày 28-5-2022 bị Công an xã T, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền (T chơi tài xỉu, N chơi đá gà), đã nộp phạt xong vào ngày 28-5-2022.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N đồng phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Phan Thanh T có cha tên Nguyễn Thanh S được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Lai Văn N có cha tên Lai Văn H1 là người có công cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần theo Quyết định số: 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thanh T dưới khung hình phạt với mức hình phạt từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo Lai Văn N sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra vụ án nên đề nghị mức hình phạt cao hơn bị cáo Phan Thanh T, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lai Văn N với mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) hột xí ngầu, 02 (hai) đĩa sành, 02 (hai) hộp nhựa, 01 (một) tấm nylon có chữ T4 – Xỉu và nhiều số; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 1.430.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi vi phạm của các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 04-3-2023, các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N đã có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền với hình thức chơi lắc tài xỉu ở phía sau nhà của ông Trần Văn D (N) thuộc ấp T, xã T, huyện T thì bị Công an xã T, huyện T bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc 1.430.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi vi phạm, các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Trước đó, vào ngày 28-5-2022, các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N đã bị Công an xã T, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền (T và N đều nộp phạt xong vào ngày 28-5-2022), chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng các bị cáo lại tiếp tục vi phạm.

Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm, như vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N đồng phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi

phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

Điều 17 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm.

...

Người thực hành là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

...”.

[4] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống phát sinh một số tội phạm khác. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi chơi lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng với vai trò là người thực hành chơi lắc tài xỉu. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhưng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và cũng nhằm có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Phan Thanh T có cha tên Nguyễn Thanh S được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Lai Văn N có cha tên Lai Văn H1 là người có công cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần theo Quyết định số: 290/2005/QĐ-TTg ngày 08-11-2005 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không có.

Do bị cáo Phan Thanh T có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo T nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo T. Riêng bị cáo Lai Văn N sau khi phạm tội lại bỏ trốn, cơ quan điều tra phải truy nã, tức là cố tình trốn tránh gây khó khăn cho cơ quan điều tra nên có hình phạt nặng hơn so với bị cáo T, không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N, tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo N, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến*

50.000.000 đồng". Tuy nhiên trong quá trình đều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy bản thân các bị cáo không có thu nhập ổn định và Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh K, Trần Văn R, Lê Trường T3, Nguyễn Văn P, Hồ Bảo T2, Lâm Văn T1 tham gia đánh bạc cùng với Phan Thanh T và Lai Văn N nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã T, huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với Trần Văn D là chủ đất nơi đánh bạc, việc các đối tượng tổ chức đánh bạc thì ông D không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý.

Riêng người nam lắc tài xỉu (không biết tên và địa chỉ cụ thể), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.430.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc, đây là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 03 (ba) hột xí ngầu, 02 (hai) đĩa sành, 02 (hai) hộp nhựa, 01 (một) tấm nylon có chữ T4 – Xỉu và nhiều số, đây là các công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N đồng phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lai Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 04-8-2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 1.430.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) hột xí ngầu, 02 (hai) đĩa sành, 02 (hai) hộp nhựa, 01 (một) tấm nylon có chữ T4 – Xỉu và nhiều số.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-8-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Thanh T, Lai Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-9-2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tựu